

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2021/HSST

Ngày: 29-10-2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C- TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Vững.

Ông Nguyễn Thanh An.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Ông Nguyễn Hồng Kim – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2021/TLST - HS ngày 07 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hồng A**, sinh năm: 1966.

Nơi ĐKTT: 231/71/47 Bình Tiên, Phường 8, Quận x, Thành phố Y. Chỗ ở: 168/7/6 Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Y; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: nội trợ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Tấn Tài (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bạch Cúc (đã chết); bản thân có chồng tên Nguyễn Thái Tài, có 02 con lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1996; tiền án: không; tiền sự: ngày 27/9/2019 bị Công an thị trấn C, huyện C, xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “ĐA BẠC”, đã chấp hành xong ngày 03/10/2019. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2021 cho đến ngày 06/9/2021 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- 1/ Ngô Thị Tám, sinh năm: 1964 (vắng mặt).
Cư trú: Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.
- 2/ Chung Thị Tiến, sinh năm: 1957 (vắng mặt).
Cư trú: Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.
- 3/ Võ Thị Ngọc Phượng, sinh năm: 1975 (vắng mặt).
Cư trú: Khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.
- 4/ Trương Thị Kiều, sinh năm: 1983 (vắng mặt).
Cư trú: Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.
- 5/ Lưu Thị Bạch Tuyết, sinh năm: 1962 (vắng mặt).
Cư trú: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh L.
- 6/ Đoàn Thị Kim Hương, sinh năm: 1964 (vắng mặt).
Cư trú: A 12/388 Ấp 1, xã Phong Phú, huyện Bình ChA, tp.Y.
- 7/ Nguyễn Thị Hương, sinh năm: 1964 (vắng mặt).
Cư trú: Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.
- 8/ Nguyễn Thị Kim Xuân, sinh năm: 1974 (vắng mặt).
Cư trú: Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 11/11/2019, lợi dụng gia đình anh Nguyễn Văn Sở và chị Ngô Thị Bé nhờ trông coi giùm nhà thuộc ấp Hòa Thuận I, xã Trường Bình nay là khu phố Hòa Thuận I, thị trấn C, huyện C, Ngô Thị Tám đã chuẩn bị 11 bộ bài tứ sắc và rủ các đối tượng quen biết đến tham đA bạc dưới hình thức đA bài tứ sắc được thua bằng tiền, mục đích hưởng lợi. Tại đây Tám đã tổ chức 02 (hai) sòng bạc, cụ thể:

- Sòng thứ nhất ở trong nhà: Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Thị Hồng A là người có tiền sự về hành vi “ĐA bạc” cùng với Chung Thị Tiến, Nguyễn Thị Kim Xuân và Đoàn Thị Kim Hương tham gia đA bạc dưới hình thức là chơi đA bài tứ sắc ăn thua bằng tiền, mỗi người đA cược 300.000 đồng, nếu ai tới quan thì 03 người còn lại chung 30.000 đồng, tới tron thì chung 20.000 đồng. Khi hết 01 cược thì mỗi người bỏ ra 10.000 đồng để xâu cho Ngô Thị Tám.

- Sòng thứ hai ở ngoài hành lan nhà: Khoảng 14 giờ cùng ngày Võ Thị Ngọc Phượng, Trương Thị Kiều cùng với Lưu Thị Bạch Tuyết, Nguyễn Thị Hương, đA bạc dưới hình thức là chơi đA bài tứ sắc ăn thua bằng tiền mỗi người đA cược 200.000 đồng,

nếu ai tới quan thì 03 người còn lại chung 20.000 đồng, tới tron thì chung 10.000 đồng. Khi hết 01 chếnh thì mỗi người bỏ ra 10.000 đồng để xâu cho Ngô Thị Tám.

Trong lúc các đối tượng đang chơi đA bạc thì khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Trường Bình nay là thị trấn C, tiến hành bắt quả tang, thu giữ tại sòng bài thứ nhất gồm 06 bộ bài tứ sắc, số tiền trên chiếu bạc là 1.190.000 đồng và thu giữ tại sòng bài thứ hai gồm 05 bộ bài tứ sắc, số tiền trên chiếu bạc là 40.000 đồng. Quá trình đA bạc Chung Thị Tiến thắng 80.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu bạc 380.000 đồng; Nguyễn Thị Hồng A thua 200.000 đồng, còn 100.000 đồng trên chiếu bạc bị thu giữ; Nguyễn Thị Kim Xuân thua 130.000 đồng, số tiền còn lại 170.000 đồng bị thu giữ; Đoàn Thị Kim Hương thắng 210.000 đồng, bỏ vào trong túi 50.000 đồng, số tiền còn lại 460.000 đồng bị thu giữ; Võ Thị Ngọc Phụng thắng được 10.000 đồng, bỏ túi được 170.000 đồng, bị thu giữ 40.000 đồng; Trương Thị Kiều thắng 120.000 đồng, toàn bộ số tiền bỏ vào túi; Lưu Thị Bạch Tuyết huê vốn, bỏ tiền vào túi, Nguyễn Thị Hương thua 10.000 đồng, bỏ tiền vào túi; Ngô Thị Tám hưởng lợi 120.000 đồng để ở chiếu bạc thì bị thu giữ. Quá trình điều tra Nguyễn Thị Hồng A bỏ trốn, đến ngày 18/8/2021 bị bắt theo lệnh truy nã.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhìn nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKSTT, ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội “ĐA bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội “ĐA bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thị Hồng A từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Vật chứng trong vụ án: 01 (một) xe mô tô biển số 62V1-3480 và số tiền 1.300.000 đồng của Lưu Thị Bạch Tuyết; 01 (một) xe mô tô biển số 62M1-281.93 của Ngô Thị Tám; 01 (một) xe mô tô biển số 59N2-573.04 và số tiền 5.250.000 đồng của Đoàn Thị Kim Hương; 01 (một) xe mô tô biển số 62M1-003.04 và số tiền 8.000.000 đồng của Nguyễn Thị Kim Xuân; số tiền 320.000 đồng của Trương Thị Kiều; số tiền 190.000 đồng của Nguyễn Thị Hương và 170.000 đồng của Võ Thị Ngọc Phụng. Số tài sản trên không liên quan đến vụ án nên cơ quan CSĐT Công an huyện C đã giao trả cho các chủ sở hữu. Đối với 11 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng và số tiền 2.160.000 đồng dùng vào việc

đã được xử lý ở bản án hình sự sơ thẩm số 89/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trong lời nói sau cùng xin xem xét được phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngô Thị Tám là người được anh Nguyễn Văn Sở và chị Ngô Thị Bé nhờ trông coi căn nhà tọa lạc tại ấp Hòa Thuận I, xã Trường Bình nay là khu phố Hòa Thuận I, thị trấn C, huyện C. Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 11/11/2019, Tám đã tổ chức đá bạc, dưới hình thức đá bài tứ sắc được thua bằng tiền, để lấy xâu hưởng lợi. Tại đây Tám tổ chức 02 sòng bạc, trong đó sòng bạc thứ nhất có bị cáo A tham gia cùng 03 con bạc khác gồm: Chung Thị Tiến, Nguyễn Thị Kim Xuân và Đoàn Thị Kim Hương, mỗi người bỏ ra 300.000 đồng để tham gia đá bạc, như vậy tổng số tiền dùng để đá bạc là 1.200.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Trường Bình nay là thị trấn C, tiến hành bắt quả tang, cùng tang vật. Quá trình điều tra Nguyễn Thị Hồng A bỏ trốn, đến ngày 18/8/2021 thì bị bắt theo lệnh truy nã. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng A do ngày 27/9/2019, bị Công an thị trấn C, huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Đá bạc trái phép”. Do đó mặc dù số tiền dùng để đá bạc là 1.200.000 đồng, dưới 5.000.000 đồng, nhưng do bị cáo A đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đá bạc. Nên hành vi của bị cáo vẫn cấu thành tội “Đá bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trật tự công cộng, làm mất an ninh tại địa phương, bị cáo cũng nhận

biết đA bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như: trộm cắp, cướp tài sản, gây thương tích ... nên Nhà nước ta đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội để góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Giá trị được thua bằng tiền không lớn, nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[6] Xét thấy, mặc dù trong giai đoạn điều tra bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo khai là do chuyển nhà trọ và không am hiểu pháp luật, nên không biết để thông báo cho cơ quan tiến hành tố tụng. Ngoài ra bị cáo có một tiền sự vào ngày 27/9/2019 bị Công an thị trấn C, huyện C, xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “ĐA bạc”, tuy nhiên tiền sự này đã được áp dụng để định tội đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng có nhân thân tốt. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì xét thấy không cần cách ly, cho hưởng án treo bị cáo cũng có thể tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và việc cho hưởng án treo đối với bị cáo A cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7] Xét thấy bị cáo hiện không có nghề nghiệp, đang nội trợ nên không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với hành vi của Ngô Thị Tám là người có tiền sự về hành vi gá bạc lại thực hiện hành vi tổ chức đA bạc và Chung Thị Tiến, Võ Thị Ngọc Phượng, Trương Thị Kiều là người có tiền sự về hành vi đA bạc lại tiếp tục tham gia đA bạc nên đã cấu thành

tội Tổ chức đua bạc và đua bạc, hiện đã bị xử lý tại bản án bản án hình sự sơ thẩm số 89/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C.

Đối với Đoàn Thị Kim Hương, Nguyễn Thị Kim Xuân, Nguyễn Thị Hương và Lưu Thị Bạch Tuyết là người chưa có tiền án, tiền sự về hành vi tổ chức đua bạc, gá bạc và đua bạc, tham gia đua bạc với tổng số tiền dưới 5.000.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT đã chuyển xử lý hành chính theo thẩm quyền.

[9] Về vật chứng: gồm 11 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng và số tiền 2.160.000 đồng dùng vào việc đua bạc đã được xử lý ở bản án hình sự sơ thẩm số 89/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, nên không xem xét. Ngoài ra cơ quan Công an thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 62V1-3480 và số tiền 1.300.000 đồng của Lưu Thị Bạch Tuyết; 01 (một) xe mô tô biển số 62M1-281.93 của Ngô Thị Tám; 01 (một) xe mô tô biển số 59N2-573.04 và số tiền 5.250.000 đồng của Đoàn Thị Kim Hương; 01 (một) xe mô tô biển số 62M1-003.04 và số tiền 8.000.000 đồng của Nguyễn Thị Kim Xuân; số tiền 320.000 đồng của Trương Thị Kiều; số tiền 190.000 đồng của Nguyễn Thị Hương và 170.000 đồng của Võ Thị Ngọc Phượng. Số tài sản trên không liên quan đến vụ án nên cơ quan CSĐT Công an huyện C đã giao trả cho các chủ sở hữu.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng A phạm tội “*Đua bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Hồng A 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (29/10/2021).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Y giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: bị cáo A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THA huyện C;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TỈNH L

C, ngày 29 tháng 10 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 29 tháng 10 năm 2021.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Vững.

Ông Nguyễn Thanh An.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2021/TLHS-ST, ngày 07/9/2021 đối với bị cáo: Nguyễn Thị Hồng A.

Căn cứ vào Điều 259 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng A phạm tội “Đa bạc”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Thị Hồng A 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (29/10/2021).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Y giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong

thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 2/3.

Chủ tọa phiên tòa không đồng ý cho bị cáo được hưởng án treo do không đủ điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và bảo lưu ý kiến trong biên bản nghị án.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: bị cáo A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 2/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, cùng ngày. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

ĐẶNG VĂN VŨNG

NGUYỄN THANH AN

NGUYỄN ĐỨC BẢO

